

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Ngọc Ngu;

2. Ông: Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Văn H.** Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L 1, xã PL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cao Lan; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Chu Văn C, sinh năm 1968; Họ tên mẹ: Tạc Thị K, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người chứng kiến:

1. Anh Đào Văn Q, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: TDP ĐC, TT HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Anh Lâm Văn Dư, sinh năm 1973

Nơi cư trú: xóm LH, xã PM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ, ngày 21/8/2023, tổ công tác Công an xã PM, huyện P, làm nhiệm vụ tại xóm Làng Hin, xã PM, huyện P phát hiện Chu Văn H, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm L 1, xã PL, huyện ĐT và Đào Văn Quy, sinh năm: 1992; Trú trại: Tổ dân phố Đồng Cả, thị trấn Hùng Sơn, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, có biểu hiện nghi liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, tại đây H tự giác giao nộp cho tổ công tác 05 ống nhựa được bịt kín hai đầu, trong đó có 04 ống nhựa màu xanh, 01 ống nhựa màu đỏ, bên trong mỗi ống đều có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy (H khai là ma túy loại Heroine). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, số chất bột màu trắng nghi ma túy được thu giữ, niêm phong theo quy định (ký hiệu H), đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn H tại xóm L 1, xã PL, huyện ĐT, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật gì có liên quan. (BL: 38-40).

Tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, các thành phần có thẩm quyền tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng đối với số chất bột màu trắng thu giữ của H ngày 21/8/2023 được niêm phong trong phong bì ký hiệu H thấy có tổng khối lượng là 0,352gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì **A1**).

Tại bản kết luận giám định số 1050/KL-KTHS ngày 28/8/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,352gam.

Quá trình điều tra làm rõ hành vi của bị cáo như sau: Bản thân H là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ, ngày 21/8/2023, H một mình từ nhà đi đến nhà Đào Văn Quy nhờ Quy chở đi nộp phạt vi phạm giao thông tại thành phố Thái Nguyên. Quy đồng ý và lấy xe mô tô BKS 20F1-666.40 của gia đình Quy chở H đi xuống

thành phố Thái Nguyên, khi đến khu vực đồi cây thuộc địa phận xã TL, huyện ĐT, H bảo Quy đứng đợi rồi xuống xe một mình đi vào khu vực đồi cây gần đó mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 500.000đ tiền ma túy loại Heroine. Người này đưa cho H 05(năm) gói Heroine được đựng trong các ống nhựa bịt kín hai đầu, trong đó có (01(một) đoạn ống nhựa màu đỏ, 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu xanh). H cất số ma túy mới mua được vào trong túi quần bên trái đang mặc rồi quay lại chỗ Quy đứng đợi. Quy tiếp tục điều khiển xe mô tô đưa H đi thành phố Thái Nguyên theo hướng PL – PM. Khi đến khu vực xóm Làng Hin, xã PM, huyện P thì bị tổ công tác Công an xã PM phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy H vừa mua chưa kịp sử dụng.

Lời khai của bị cáo như nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến.

Do có hành vi trên tại bản cáo trạng số 80/CT-VKSPL ngày 24/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Chu Văn H, từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh tụng.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai mong Hội đồng xét xử giờ cao đánh khẽ cho bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 09 giờ, ngày 21/8/2023, tại xóm Làng Hin, xã PM, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Chu Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,352gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an xã PM phát hiện, bắt quả tang cùng số ma túy chưa kịp sử dụng. Bị cáo xác định số ma túy trên mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số 80/CT-VKSPL ngày 24/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Việc truy tố và xét xử bị cáo là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy.
- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự . Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội với lỗi cố ý, không có ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy hiện đang bị tạm giam, không có tài sản thu nhập riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là ma túy và vỏ bao giấy gói.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này còn có Đào Văn Quy là người đã sử dụng xe mô tô đưa H từ ĐT xuống thành phố Thái Nguyên. Qua điều tra xác định việc H mua và tàng trữ trái phép chất ma túy Quy không được biết. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không xử lý đối với Quy.

Đối với người nam giới đã bán cho H 0,352gam Heroine tại khu vực đồi cây thuộc địa phận xã TL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Do H không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Chu Văn H** - phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,324 gam mẫu và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên ngoài ghi: Bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu H và các ống nhựa.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 08/2024 ngày 30/ 10/2023 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Nam